

Bản án số: 13/2024/DS-ST

Ngày: 22 - 02- 2024

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Lợi

Ông Nguyễn Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 393/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên Tòa số: 09/2024/QĐST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Trương Thị Ngọc Y**, sinh năm: 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh T.

- Bị đơn: **Cao Thị T**, sinh năm: 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2023, bản tự khai 08/01/2024 và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Trương Thị Ngọc Y trình bày:

Vào ngày 06/4/2021 âm lịch, bà có cho bà Cao Thị T vay số tiền là 55.000.000 đồng, bà T có ký tên và viết họ tên xác nhận nợ thể hiện dưới mục bên vay của giấy xác nhận vay tiền, bà T vay tiền nói để làm ăn, kinh doanh. Vay hai bên không có thỏa thuận lãi suất, không ấn định thời gian trả nợ, bà T hứa trả trong thời gian sớm nhất. Đến đầu năm 2022 bà cần tiền có yêu cầu bà T trả số tiền đã vay, yêu cầu nhiều lần nhưng bà T chỉ hứa trả bằng miệng chứ không có thực hiện. Đơn khởi kiện bà có yêu cầu ông Đoàn Văn H là chồng bà T cùng liên đới trả nợ nhưng nay bà chỉ yêu cầu một mình bà T trả nợ, không khởi kiện yêu cầu ông H, chồng bà T cùng trả nợ vay.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Cao Thị T phải trả cho bà số tiền vay 55.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi suất.

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Trương Thị Ngọc Y vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

* Bị đơn bà Cao Thị T các lần Tòa án triệu tập hòa giải, xét xử đều vắng mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bị đơn bà Cao Thị T đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để hòa giải, xét xử đến lần thứ 2 nhưng bà T vẫn vắng mặt. Tại đơn xác nhận ngày 11/4/2023 công an xã Thới Lai xác nhận bà T vẫn còn đang sinh sống tại địa phương. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Trương Thị Ngọc Y chỉ khởi kiện yêu cầu một mình bà Cao Thị T trả nợ vay nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét theo phạm vi đơn khởi kiện và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, không triệu tập ông Đoàn Văn H tham gia tố tụng là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Ngọc Y yêu cầu bị đơn bà Cao Thị T phải trả số tiền vay 55.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào giấy xác nhận vay tiền đề ngày 06/4/2021 âm lịch (Bút lục số 07) thể hiện số tiền vay 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng) do nguyên đơn bà Y cung cấp. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Y khai và xác định, giấy xác nhận vay tiền này do bà viết, chữ “T, Cao Thị T” dưới mục bên vay của giấy xác nhận vay tiền (Bút lục số 07) là do chính chữ ký, chữ viết của bị đơn bà Cao Thị T. Do đó, Hội đồng xét xử khẳng định giữa bà Y và bà T có quan hệ giao dịch vay tiền, bà Y không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Số tiền vay 55.000.000 đồng đến nay bà T chưa trả là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Bà T vay tiền bà Y chưa trả đã đi nơi khác, thay đổi địa chỉ mới nhưng không thông báo cho nguyên đơn bà Y biết là nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà Y; bà T không có ý kiến phản hồi đối với tiền nợ vay mà nguyên đơn bà Y đã khởi kiện. Do đó, bà Y khởi kiện yêu cầu bà T phải có nghĩa vụ trả số tiền vay 55.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận

[2] Nguyên đơn bà Y không yêu cầu bà T phải trả lãi suất của số tiền nợ vay 55.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận không xét đến.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Y được chấp nhận toàn bộ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn bà T phải chịu án phí số tiền là: 55.000.000 đồng x 5% = 2.750.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 5, 92; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 233; điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Ngọc Y đối với bị đơn bà Cao Thị T.

2. Buộc bà Cao Thị T phải có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị Ngọc Y số tiền vay 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng).

3. Ghi nhận bà Trương Thị Ngọc Y không yêu cầu trả lãi suất của số tiền vay nêu trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Cao Thị T phải chịu 2.750.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Trương Thị Ngọc Y 1.375.000 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000617 ngày 29/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn trong vụ án có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa Tòa cũng có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương